

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 3
MÔN: TIẾNG ANH 7 FRIENDS PLUS



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PRONUNCIATION

I. A. Identify the underlines letters that are pronounced differently from the others.

1. A. stayss B. goess C. speakss D. sayss
2. A. speakss B. watchess C. likess D. sleepss

B. Identify the words whose main stresses are different from the others.

3. A. shopping B. dancing C. alone D. music
4. A. cinema B. instrument C. video D. computer

II. Choose the correct answers.

5. He sometimes hates being _____ the countryside.
A. under B. on C. at D. in
6. _____ does the film start? – It starts at 7.30 p.m.
A. Where B. When C. Why D. Who
7. _____ Niall write stories?
A. Does B. Do C. Are D. Is
8. He _____ the videos two times a year.
A. makes B. costs C. collects D. bakes
9. The baby _____. He is eating with his mom.
A. isn't sleeping B. aren't sleeping C. sleeps D. sleep
10. Sorry, I can't hear you. Can you _____?
A. top up B. put on C. speak up D. hang up
11. My friends always _____ in the library before the exam.
A. are studying B. study C. studies D. studying
12. My mom _____ in the kitchen at the moment.
A. cooks B. is cooking C. cook D. are cooking
13. Her husband often _____ the dishes in the evenings.
A. washes B. wash C. is washing D. are washing
14. Does he often have _____ conversations with friends?
A. face-to-face B. instant C. social D. creative
15. _____ are becoming a truly international language.
A. Letters B. Cards C. Video chats D. Emojis
16. They _____ on the phone now.
A. are talking B. is talking C. talk D. talks

LISTENING**III. Listen. Choose the correct answer.**

17. What does Niall use his camera for?

- A. To make videos B. To take photos C. To store images

18. What kinds of songs does Niall make videos for?

- A. Pop, rock, rap B. Pop, rock, hip hop C. Rap, rock, hip hop

19. Does Niall write the stories for his videos?

- A. Yes, he sometimes does.
B. No, he never does.
C. Yes, he always does.

20. How do his friends help with the videos?

- A. They sing in the videos.
B. They act in the videos.
C. They give ideas for the videos.

21. What does he do with the videos when they're finished?

- A. He shows his friends.
B. He sells the videos.
C. He uploads them on YouTube.

READING**IV. Read. Choose the correct answer.**

New research shows that it is bad for children to watch TV, tablet or mobile phone screens before bedtime. There are over 60 different studies on how screen time affects children. 90 per cent points out that more screen time is associated with late bedtime, fewer hours of sleep, and poorer sleep quality." Screens are becoming smaller and smaller, so children can look at them in bed. More than 75 per cent of children in the study have some kind of screen in their bedroom.

Children need a lot more sleep than adults. Pre-school children need 10 to 13 hours, pre-teens should get between 9 and 12 hours, and teenagers should get between 8 and 10 hours a night. There are three main reasons how screens affect children's sleep. First, the light from screens upsets a child's body clock. The light from screens getting into children's eyes before they sleep keeps them awake.

Second, children often watch videos of things that interest them. This keeps their brain active, so they take longer to sleep. Finally, when children are watching screens, they are not exercising. Children need physical activity to make them tired.

22. What three screens did the article mention in the first sentence?

- A. TV, tablet or mobile phone
B. TV, mobile phone or computer
C. Computer, tablet or TV

23. What does the article say about screen sizes?

- A. Screens are getting bigger and bigger.
- B. Screens are becoming smaller and smaller.
- C. Screens are getting brighter and brighter.

24. What percentage of children in the study has a screen in their bedroom?

- A. 90 percent
- B. More than 75 percent
- C. More than 60 percent

25. How much sleep do pre-teens need?

- A. between 10 and 13 hours
- B. between 9 and 12 hours
- C. between 8 and 10 hours

26. How many reasons on how screens affect children's sleep are there?

- A. Three
- B. Four
- C. Five

-----THE END-----

HƯỚNG DẪN GIẢI

Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com

1. C	2. B	3. C	4. D
5. D	6. B	7. A	8. A
9. A	10. C	11. B	12. B
13. A	14. A	15. D	16. A
17. A	18. A	19. C	20. B
21. C	22. A	23. B	24. B
25. B	26. A		

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1.

Kiến thức: Phát âm “s”**Giải thích:** Cách phát âm “-s/-es”

- /s/: Khi từ có tận cùng bằng các phụ âm vô thanh /θ/, /p/, /k/, /f/, /t/.

- /iz/: Khi từ có tận cùng là các âm /s/, /z/, /ʃ/, /tʃ/, /ʒ/, /dʒ/.

- /z/: Khi các từ có tận cùng là nguyên âm và các phụ âm hữu thanh còn lại.

A. stays /z/

B. goes /z/

C. speaks /s/

D. says /z/

Các đáp án A, B, D “s” được phát âm là “z”, đáp án C “s” được phát âm là /s/

Đáp án C.

2.

Kiến thức: Phát âm “s”**Giải thích:** Cách phát âm “-s/-es”

- /s/: Khi từ có tận cùng bằng các phụ âm vô thanh /θ/, /p/, /k/, /f/, /t/.

- /iz/: Khi từ có tận cùng là các âm /s/, /z/, /ʃ/, /tʃ/, /ʒ/, /dʒ/.

- /z/: Khi các từ có tận cùng là nguyên âm và các phụ âm hữu thanh còn lại.

A. speaks /s/

B. watches /iz/

C. likes /s/

D. sleeps /s/

Các đáp án A, C, D, “s” được phát âm là /s/, đáp án B “s” được phát âm là /iz/.

Đáp án B.

3.

Kiến thức: Trọng âm từ có 2 âm tiết

Giải thích:

A. shopping /'ʃɒpɪŋ/

B. dancing /'dɑːnsɪŋ/

C. alone /ə'ləʊn/

D. music /'mjuːzɪk/

Đáp án C.

4.

Kiến thức: Trọng âm từ vựng

Giải thích:

A. cinema /'sɪnəmə/

B. instrument /'ɪnstɹəmənt/

C. video /'vɪdiəʊ/

D. computer /kəm'pjʊ:tə(r)/

Đáp án D.

5.

Kiến thức: Giới từ

Giải thích: Cụm “in the countryside”: ở vùng nông thôn

Tạm dịch: Anh ấy thỉnh thoảng không thích ở vùng nông thôn.

Đáp án D.

6.

Kiến thức: Từ để hỏi

Giải thích: Câu trả lời về thời gian => Từ để hỏi về thời gian “When”

Tạm dịch: Bộ phim khi nào bắt đầu? - Nó bắt đầu lúc 7:30 tối.

Đáp án B.

7.

Kiến thức: Thì Hiện tại đơn

Giải thích: Cấu trúc câu hỏi Yes/No question: Does + S(số ít) + Vinf?

Tạm dịch: Niall có viết truyện không?

Đáp án A.

8.

Kiến thức: Thì Hiện tại đơn

Giải thích: Dấu hiệu “two times a year”: hai lần một năm

Tạm dịch: Anh ấy làm video hai lần một năm.

Đáp án A.

9.

Kiến thức: Thì Hiện tại tiếp diễn

Giải thích: Cách dùng: Diễn tả hành động đang diễn ra tại thời điểm nói

Tạm dịch: Đứa trẻ đang không ngủ. Cậu đang ăn cùng mẹ.

Đáp án A.

10.

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích: Xin lỗi, tôi không nghe bạn nói gì. Bạn có thể _____ không?

A. top up: nạp tiền

B. put on: mặc

C. speak up: nói to hơn

D. hang up: cúp máy

Đáp án C.

11.

Kiến thức: Thì Hiện tại đơn

Giải thích: Dấu hiệu: “always”: luôn luôn

Tạm dịch: Bạn của tôi luôn học trong thư viện trước ngày thi.

Đáp án B.

12.

Kiến thức: Thì Hiện tại tiếp diễn

Giải thích: Dấu hiệu: “at the moment”: ngay lúc này

Tạm dịch: Mẹ tôi đang nấu ăn trong nhà bếp.

Đáp án B.

13.

Kiến thức: Thì Hiện tại đơn

Giải thích: Dấu hiệu: “often”: thường thường

Tạm dịch: Chồng cô ấy thường rửa bát vào buổi tối.

Đáp án A.

14.

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích: Cụm “face-to-face conversation”: nói chuyện trực tiếp/ mặt đối mặt

B. instant (adj): ngay lập tức

C. social (adj): xã hội

D. creative (adj): sáng tạo

Tạm dịch: Anh ấy có thường nói chuyện trực tiếp cùng bạn không?

Đáp án A.

15.

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích: _____ đang thật sự trở thành ngôn ngữ giao tiếp quốc tế.

- A. Letters (n): Chữ cái
- B. Cards (n): Thẻ
- C. Video chats (n): Trò chuyện video
- D. Emojis (n): Biểu tượng cảm xúc

Đáp án D.

16.

Kiến thức: Thì Hiện tại tiếp diễn

Giải thích: Dấu hiệu: “now”: ngay lúc này

Tạm dịch: Họ đang nói chuyện điện thoại.

Đáp án A.

17.

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích: Niall hỏi bạn xem anh ấy để làm gì?

- A. Để làm video
- B. Để chụp ảnh
- C. Để lưu giữ hình ảnh

Thông tin: A: You’ve got a good camera there I see. And you use that to make videos, right?

B: That’s right. I make videos for songs.

Tạm dịch: A: Tớ thấy cậu có máy ảnh xịn quá. Cậu dùng nó để làm video đúng không?

B: Đúng vậy. Tớ làm video cho các bài hát.

Đáp án A.

18.

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích: Loại âm nhạc nào Niall hỏi bạn làm video?

- A. Pop, Rock, Rap
- B. Pop, Rock, Hip-hop
- C. Rap, Rock, Hip-hop

Thông tin: A: Pop songs?

B: Pop, Rock, Rap. If I like the song then I make my own video for it.

Tạm dịch: A: Các bài hát nhạc pop?

B: Pop, Rock, Rap. Nếu tớ thích bài hát thì tớ sẽ làm video của riêng mình hỏi nó.

Đáp án A.

19.

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích: Niall viết câu chuyện cho video của mình không?

- A. Có, thỉnh thoảng
- B. Không bao giờ
- C. Có, luôn luôn

Thông tin: Yes. I always write stories.

Tạm dịch: Có, tớ luôn viết các câu chuyện.

Đáp án C.

20.

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích: Bạn bè giúp cậu ấy như thế nào với việc làm video?

- A. Họ hát trong các video
- B. Họ diễn trong các video
- C. Họ cho anh ấy ý tưởng về video

Thông tin: And then afterwards my friends help. They act in my videos.

Tạm dịch: Và sau đó bạn bè sẽ giúp. Họ diễn trong các video của tớ.

Đáp án B.

21.

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích: Anh ấy làm gì với video khi hoàn thiện?

- A. Anh ấy chia sẻ cho bạn bè
- B. Anh ấy bán video
- C. Anh ấy đăng tải lên Youtube

Thông tin: I upload them. I put them on Youtube.

Tạm dịch: Tớ đăng tải chúng lên Youtube.

Đáp án C.

Bài nghe:

A: Hi Niall.

B: Hi.

A: You've got a good camera there I see. And you use that to make videos, right?

B: That's right. I make videos for songs.

A: Pop songs?

B: Pop, Rock, Rap. If I like the song then I make my own video for it.

A: OK. That's a nice idea! Do you write stories for the videos then?

B: Yes. I always write stories. And then afterwards my friends help. They act in my videos.

A: Your friends are actors. Cool!

B: Yes. It's usually a lot of fun!

A: And how often do you make a new video?

B: I don't often make them. Maybe 2 or 3 times a year. It's a lot of work.

A: Yes, that is a lot of work. And what do you do with your videos when you finish?

B: I upload them. I put them on Youtube.

A: Great!

Tạm dịch:

A: Chào Niall.

B: Chào cậu.

A: Tớ thấy cậu có máy ảnh xịn quá. Cậu dùng nó để làm video đúng không?

B: Đúng vậy. Tớ làm video cho các bài hát.

A: Các bài hát nhạc pop?

B: Pop, Rock, Rap. Nếu tớ thích bài hát thì tớ sẽ làm video của riêng mình cho nó.

A:Ồ, ý tưởng hay. Cậu có viết cốt truyện cho các video không?

B: Có, tớ luôn viết các câu chuyện. Và sau đó bạn bè sẽ giúp. Họ diễn trong các video của tớ.

A: Bạn cậu là diễn viên. Ngầu!

B: Đúng. Thường thì khá là vui!

A: Và cậu có thường làm video mới không?

B: Tớ không thường làm video. Khoảng 2-3 lần mỗi năm. Có rất nhiều việc phải làm.

A: Đúng là có rất nhiều thứ để chuẩn bị. Và cậu làm gì với những video khi làm xong?

B: Tớ đăng tải chúng lên Youtube.

A: Tuyệt!

22.

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích: Ba loại thiết bị điện tử mà bài báo nhắc đến ở câu đầu tiên là?

A. ti-vi, máy tính bảng hoặc điện thoại di động

B. ti-vi, điện thoại di động hoặc máy tính

C. máy tính, máy tính bảng hoặc ti-vi

Thông tin: New research shows that it is bad for children to watch TV, tablet or mobile phone screens before bedtime.

Tạm dịch: Nghiên cứu mới chỉ ra rằng xem ti-vi, máy tính bảng hay điện thoại trước giờ đi ngủ không tốt cho trẻ em.

Đáp án A.

23.

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích: Bài báo nói gì về kích thước của màn hình các thiết bị điện tử?

A. Màn hình đang dần lớn hơn

B. Màn hình đang dần nhỏ hơn

C. Màn hình đang dần sáng hơn

Thông tin: Screens are becoming smaller and smaller,...

Tạm dịch: Màn hình ngày càng nhỏ hơn,...

Đáp án B.

24.

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích: Bao nhiêu phần trăm trẻ em trong cuộc nghiên cứu có thiết bị điện tử trong phòng ngủ?

A. 90%

B. Nhiều hơn 75%

C. Nhiều hơn 60%

Thông tin: More than 75 per cent of children in the study have some kind of screen in their bedroom.

Tạm dịch: Nhiều hơn 75% trẻ em trong nghiên cứu có một vài loại thiết bị điện tử trong phòng ngủ.

Đáp án B.

25.

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích: Tiền thanh thiếu niên cần ngủ bao nhiêu?

A. từ 10 đến 13 tiếng

B. từ 9 đến 12 tiếng

C. từ 8 đến 10 tiếng

Thông tin: pre-teens should get between 9 and 12 hours

Tạm dịch: tiền thiếu niên nên đảm bảo thời gian ngủ từ 9 đến 12 tiếng

Đáp án B.

26.

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích: Có bao nhiêu lý do liên quan đến việc các thiết bị điện tử ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ em?

A. 3

B. 4

C. 5

Thông tin: There are three main reasons how screens affect children's sleep

Tạm dịch: Có ba lý do chính gây ra ảnh hưởng của việc dùng thiết bị điện tử đến giấc ngủ của trẻ.

Đáp án A.

Dịch bài đọc:

Nghiên cứu mới chỉ ra rằng xem ti-vi, máy tính bảng hay điện thoại trước giờ đi ngủ không tốt cho trẻ em. Có hơn 60 nghiên cứu về thời gian ngồi trước màn hình điện tử ảnh hưởng thế nào đến trẻ. 90% chỉ ra rằng thời lượng ngồi trước màn hình điện tử càng nhiều thì thời gian ngủ càng bị rút ngắn, ít thời gian ngủ và chất

lượng giấc ngủ cũng tệ hơn. Màn hình ngày càng nhỏ hơn, nên trẻ em có thể dùng nó trên giường. Nhiều hơn 75% trẻ em trong nghiên cứu có một vài loại thiết bị điện tử trong phòng ngủ.

Trẻ em cần thời gian ngủ dài hơn người lớn. Những đứa trẻ chưa đi học cần 10 đến 13 giờ ngủ, tiền thiếu niên nên đảm bảo thời gian ngủ từ 9 đến 12 tiếng, và trẻ vị thành niên nên ngủ từ 8 đến 10 tiếng mỗi tối. Có ba lý do chính gây ra ảnh hưởng của việc dùng thiết bị điện tử đến giấc ngủ của trẻ. Đầu tiên, ánh sáng từ màn hình gây ảnh hưởng xấu đến đồng hồ sinh học của một đứa trẻ. Ánh sáng này chiếu thẳng vào mắt trẻ và khiến chúng mất ngủ. Thứ hai, trẻ em thường xem video về những nội dung khiến chúng hứng thú. Điều này ép não bộ hoạt động, nên cũng mất nhiều thời gian hơn để đi vào giấc ngủ. Cuối cùng, khi trẻ em nhìn vào màn hình, họ không tập thể dục. Trẻ em cần những hoạt động thể chất cảm thấy mệt.